

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 001010912.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý Nhà máy nước Thành phố Lai Châu.
Địa chỉ: Xã San Thàng - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 01**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.600	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*)/ Odor, taste (*)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ



Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsi-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 001010912.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT 6.0 - 8.5
7	pH (*)/ pH value (*)	7.95	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (^o) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (^o) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



BUYNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 002010913.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Hệ thống cấp nước thành phố**
Địa chỉ: Xã San Thàng - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 02
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.580	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 002010913.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.07	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (°) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (°) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 003010914.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Hệ thống cấp nước thành phố**
Địa chỉ: Xã San Thành - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 03
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.500	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 003010914.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.16	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (^o) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (^o) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỖNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 004010915.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Hệ thống cấp nước thành phố**
Địa chỉ: Xã San Thành - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 04
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.460	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 004010915.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.18	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Handwritten signature of Huỳnh Tân Cường

HUỖNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 005010916.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và hệ thống cấp nước sinh hoạt đầu nguồn Nùng Nàng
Địa chỉ: Phường Quyết Tiến - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 05
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.36	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.05	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 005010916.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
8	Asen (As) (*) ^(s) / Arsenic (As) (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (^s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (^s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 006010917.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý - Trạm xử lý và hệ thống cấp nước sinh hoạt Quyết Thắng**
Địa chỉ: Phường Quyết Thắng - tp Lai Châu tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TP 06
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.470	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) (s)/ Odor, taste (*) (s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ
7	pH (*)/ pH value (*)	8.17	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 006010917.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
8	Asen (As) (*) ^(s) / Arsenic (As) (*) ^(s)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- ^(s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ ^(s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 007010918.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý - Trạm cấp nước thị trấn Tam Đường
Địa chỉ: Thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TĐ 07**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.40	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) (s)/ Odor, taste (*) (s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 007010918.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.53	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

[Signature]

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 008010919.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước thị trấn Tam Đường
Địa chỉ: Thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TĐ 08
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.410	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Hao

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: http://tsl-net.com.vn

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 008010919.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.32	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 009010920.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đồng Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm cấp nước thị trấn Tam Đường
Địa chỉ: Thị trấn Tam Đường - huyện Tam Đường tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: TĐ 09**
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.330	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 009010920.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.23	-	-	TCVN 8492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỶNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 010010921.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu sau bể xử lý - Trạm cấp nước sinh hoạt thị trấn Sin Hồ
Địa chỉ: Thị trấn Sin Hồ - huyện Sin Hồ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: SH 10
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.830	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Hao

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 010010921.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	6.93	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 011010922.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : **Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước sinh hoạt thị trấn Sìn Hồ**
Địa chỉ: Thị trấn Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: SH 11
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.830	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 011010922.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	
7	pH (*)/ pH value (*)	6.81	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

[Signature]

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

[Signature]
HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 012010923.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm cấp nước sinh hoạt thị trấn Sìn Hồ
Địa chỉ: Thị trấn Sìn Hồ - huyện Sìn Hồ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: SH 12
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.240	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Hao

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 012010923.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT 6.0 - 8.5
7	pH (*)/ pH value (*)	6.80	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


LÝ BÀ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 013010924.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý - Trạm cấp nước thị trấn Phong Thổ**
Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 13
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.360	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 013010924.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.05	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 014010925.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước thị trấn Phong Thổ
Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 14
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.750	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Hao

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 014010925.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.20	-	-	TCVN 6492-2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
5. (s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


LÝ BÁ Hào

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỖNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 015010926.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm cấp nước thị trấn Phong Thổ
Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT15
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.440	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ



TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.**Ca Mau Laboratory:** No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.**Ha Noi Laboratory:** No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã QK/ RP. No: 015010926.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.20	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER


LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR


HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 016010927.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 06/12/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 06/12/2024 - 10/12/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : Mẫu sau bể xử lý - Trạm cấp nước sinh hoạt Vàng Bó
Địa chỉ: Bản Vàng Bó - Thị trấn Phong Thổ - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 16
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.540	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 016010927.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.29	-	-	TCVN 6492:2014 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (°) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (°): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER



LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 017010928.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước sinh hoạt Vàng Bó**
Địa chỉ: Bản Vàng Bó - Thị trấn Phong Thổ - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 17
- Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.500	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 017010928.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.30	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 018010929.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đồng Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 02 -Trạm cấp nước sinh hoạt Vàng Bó
Địa chỉ: Bàn Vàng Bó - Thị trấn Phong Thổ - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 18**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.400	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) (s)/ Odor, taste (*) (s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 018010929.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.31	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 019010930.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý - Nhà máy nước Ma Lù Thàng**
Địa chỉ: Xã Ma Ly Pho - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 19
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.590	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 019010930.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.44	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 020010931.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 01 - Nhà máy nước Ma Lù Thàng
Địa chỉ: Xã Ma Ly Pho - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 20**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.420	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 020010931.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.43	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (^o) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (^o) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 021010932.00

1. Tên khách hàng/ Client's Name (c) : CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU
2. Địa chỉ/ Client's Address (c) : Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.
3. Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : 06/12/2024
4. Thời gian phân tích/ Date of Testing : 06/12/2024 - 10/12/2024
5. Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : Mẫu vòi sử dụng 02 - Nhà máy nước Ma Lù Thàng
Địa chỉ: Xã Ma Ly Pho - huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: PT 21
6. Mô tả mẫu/ Sample Description : Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín
7. Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.350	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Hao

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: http://tsl-net.com.vn

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 021010932.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	8.38	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (s): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (s): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỲNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 022010933.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý - Trạm cấp nước sinh hoạt Mường Than
Địa chỉ: Xã Mường Than – huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 22**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :



STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.820	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) (s)/ Odor, taste (*) (s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature: Haol

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 022010933.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.61	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (°) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (°) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Haol

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỶNH TẤN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 023010934.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước sinh hoạt Mường Than
Địa chỉ: Xã Mường Than – huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 23**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.560	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 023010934.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.58	-	-	TCVN 6492-2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (*) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (*) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 024010935.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm cấp nước sinh hoạt Mường Than
Địa chỉ: Xã Mường Than – huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 24**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.420	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 024010935.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.56	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*) : Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*) : Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**) : Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**) : Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (§) : Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (§) : Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUYỀN TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 025010936.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu sau bể xử lý – Trạm cấp nước sinh hoạt Hua Nà
Địa chỉ: Xã Hua Nà - huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 25**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.630	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) (s)/ Odor, taste (*) (s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 025010936.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.45	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (°): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (°): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Handwritten signature of Huỳnh Tân Cường

HUỶNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 026010937.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 01 - Trạm cấp nước sinh hoạt Hua Nà
Địa chỉ: Xã Hua Nà - huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 26**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.480	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 026010937.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.51	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (°): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (°): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Ly Ba Hao

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR



HUỶNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 027010938.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c) : **CÔNG TY CP NƯỚC SẠCH LAI CHÂU**
- Địa chỉ/ Client's Address (c) : **Số 009, đường Nguyễn Văn Linh - Tổ 22, Phường Đông Phong - Thành Phố Lai Châu - Tỉnh Lai Châu.**
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving : **06/12/2024**
- Thời gian phân tích/ Date of Testing : **06/12/2024 - 10/12/2024**
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c) : **Mẫu vòi sử dụng 02 - Trạm cấp nước sinh hoạt Hua Nà
Địa chỉ: Xã Hua Nà - huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu
Mã số mẫu: Th.U 27**
- Mô tả mẫu/ Sample Description : **Mẫu nước chứa trong can nhựa và chai duran kín**
- Bảng kết quả/ Results Table :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	<i>Escherichia coli</i> (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.430	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
4	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	0.33	SMEWW 2130 B:2023	2
5	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	3.33	SMEWW 2120 C:2023	15
6	Mùi, vị (*) ^(s) / Odor, taste (*) ^(s)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Handwritten signature

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 10/12/2024

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 3Y612L0231

Mã KQ/ RP. No: 027010938.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCVN 01- 1:2018/ BYT
7	pH (*)/ pH value (*)	7.56	-	-	TCVN 6492:2011 (ISO 10523:2008)	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

- (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
- (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
- GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
- Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
- (®): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (®): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Handwritten signature of Lý Bá Hào

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

Handwritten signature of Huỳnh Tân Cường

HUỶNH TÂN CƯỜNG

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

- (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.
- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.
- Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04